

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 4 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

Thực hiện Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 15/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). UBND huyện Triệu Sơn báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Triệu Sơn, cụ thể như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI**

### **I. Đặc điểm tình hình**

Triệu Sơn là huyện đồng bằng bán sơn địa nằm ở phía Tây - Nam của châu thổ sông Mã - sông Chu tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm Thành phố Thanh Hóa 20 km về phía Tây, tiếp giáp giữa các huyện đồng bằng với các huyện miền núi của tỉnh. Tổng diện tích đất tự nhiên 29.004 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 13.620 ha, chiếm 46,96%; đất lâm nghiệp 4.881 ha, chiếm 16,83%. Phía Bắc giáp huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa; Phía Nam giáp huyện Như Thanh, Nông Cống; Phía Đông giáp huyện Đông Sơn; Phía Tây giáp huyện Thường Xuân và Thọ Xuân. Là huyện có dân số lớn thứ tư toàn tỉnh với 204.379 người, có ba dân tộc chủ yếu là dân tộc Kinh 196.778 người, chiếm 96,28%; dân tộc Mường 4.365 người, chiếm 2,14%; dân tộc Thái 3.236 người, chiếm 1,59%; đặc biệt huyện đã đạt mục tiêu về đích huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 theo Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020.

### **II. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW**

**1. Công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW ở các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể:**

Ngay sau khi Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của BCH TW Đảng khóa XI được ban hành, Huyện ủy, UBND huyện đã tổ chức hội nghị quán triệt và phổ biến tuyên truyền nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, công

chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện, thông qua nhiều hình thức như: Đưa tin trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở; Công thông tin điện tử của huyện; các hội nghị sinh hoạt định kỳ của các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền,...

Triển khai nghiên cứu, tuyên truyền quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành TW Đảng và Kế hoạch của Huyện ủy đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết và Kế hoạch. Trên cơ sở tinh thần của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XI, các Kế hoạch, Chương trình hành động của Huyện ủy về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, theo đó quy định rõ trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, ban, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn.

## **2. Việc ban hành văn bản thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết số 20-NQ/TW:**

Sau khi có 20-NQ/TW ngày 01/11/2012; Nghị quyết số 46/NQ-CP và Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP, UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành Kế hoạch số 1129/KH-UBND ngày 9/7/2013 thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh. Trong đó, huyện xác định mục tiêu tổng quát gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương là nội dung thiết yếu trong quy hoạch phát triển của ngành và địa phương. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của Ban chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra 4 chương trình trọng tâm cho giai đoạn 2015-2020 như sau: Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với phát triển đô thị; Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; Chương trình đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào sản xuất gắn với thực hiện tái cơ cấu kinh tế

Trong 10 năm thực hiện Nghị quyết, nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Trung ương và của tỉnh. UBND huyện đã tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể:

- Quyết định số 675-QĐ/HU ngày 28/4/2016 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất gắn với tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020. UBND huyện đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể.

- Kế hoạch số 1709/KH-UBND ngày 15/9/2016 triển khai thực hiện Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, thị trấn và các đơn vị công lập trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 01/3/2017 triển khai thực hiện Quyết định số 4369/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 6787/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc kiện toàn Hội đồng khoa học, sáng kiến huyện Triệu Sơn.

- Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 UBND huyện Triệu Sơn về kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2015.

- Quyết định số 7394/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015.

### **3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết tổng kết Nghị quyết số 20-NQ/TW và thực hiện Kết luận số 50-KL/TW:**

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, UBND huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện thông qua các Hội nghị, các buổi làm việc với các xã, thị trấn; đồng thời duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ và đột xuất khi cần thiết nhằm kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 20-NQ/TW và kết luận số 50-KL/TW được Ban Chấp hành Huyện ủy quan tâm chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức sơ kết 06 tháng, tổng kết 1 năm, 5 năm và 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; kịp thời đánh giá những kết quả đạt được, những ưu điểm và những mặt còn tồn tại và đề ra các giải pháp trọng tâm để thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW trong thời gian tới.

### **4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền với việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 50-KL/TW:**

- Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ là nhiệm vụ hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; ngay sau khi có Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống bằng nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể tích cực tham gia công tác phát triển khoa học công nghệ

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

## **5. Nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của khoa học công nghệ:**

Hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực với những giải pháp và mô hình thiết thực được áp dụng vào từng ngành, từng lĩnh vực. Để có được kết quả này, cho thấy nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về hoạt động khoa học và công nghệ đã được nâng lên rõ rệt.

Xác định công tác tuyên truyền, nâng cao nhận về vai trò, vị trí của khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ quan trọng, trong những năm qua Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch, chương trình hành động về phát triển khoa học và công nghệ; phổ biến, quán triệt các nội dung về đẩy mạnh khoa học công nghệ đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững quan điểm, định hướng cũng như các giải pháp phát triển khoa học và công nghệ.

Để phát huy vai trò của đội ngũ tri thức trong công tác nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, các cấp, các ngành trong toàn huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ tri thức trong lao động sáng tạo tại cơ quan đơn vị. Tổ chức nhiều cuộc thi sáng kiến hay trong quá trình lao động, công tác phục vụ vào thực tiễn các lĩnh vực của đời sống.

Triển khai việc ứng dụng khoa học vào các lĩnh vực có thế mạnh là cách làm hiệu quả của nhiều địa phương, đơn vị như sản phẩm OCOP, mô hình lúa Gạo VietGap, chăn nuôi theo Dự án Lipsap.. Qua đó, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh để phát triển bền vững một số mặt hàng, chủ lực của huyện.

## **III. Đánh giá công tác chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động, đề án của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành và của địa phương**

Việc rà soát, tham gia góp ý kiến vào các dự thảo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động của các cấp luôn được huyện quan tâm, chỉ đạo sát sao và kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể:

- Công văn số: 948/UBND-KHCN ngày 11/5/2018 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

- Công văn số 1770/UBND-KHCN ngày 03/8/2018 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo quy định về giải thưởng khoa học và công nghệ Thanh Hóa;

- Công văn số 2995 /UBND-KHCN ngày 23 /11/2018 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Quyết định giao chỉ tiêu triển khai áp dụng ISO 9001:2015 giai đoạn 2019-2021;

- Công văn số 3109 /UBND-KHCN ngày 05/12 /2018 của UBND huyện về góp ý dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, xây dựng, áp

dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước;

- Công văn số 3313/UBND-KHCN ngày 25/12/2018 của UBND huyện về việc rà soát, đánh giá thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ quốc tế;

- Công văn số 4998/UBND-NN ngày 07/9/2021 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

- Công văn số 4463/UBND-NN ngày 03/8/2021 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều “Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 28/UBND-NN ngày 07/01/2021 của UBND huyện về việc tham gia góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ hướng biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành khoa học và công nghệ;

- Quyết định số 6787/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc kiện toàn Hội đồng khoa học, sáng kiến huyện Triệu Sơn.

#### **IV. Đánh giá những kết quả đạt được theo mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 50-KL/TW**

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao theo Quyết định 2388/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 15/4/2022 của Tỉnh ủy Thanh Hóa. Kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ trên một số nhiệm vụ sau:

##### **1. Công tác quản lý Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng:**

- Công tác quản lý Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng được triển khai tích cực. Năm 2013, UBND huyện đã xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Đến năm 2021, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng cho 19 đơn vị; đồng thời đang tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng cho phù hợp, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn chất lượng vào một số sản phẩm (may mặc, ván ép sản xuất khẩu, gạch tuynel, đồ gỗ xuất khẩu..) trong đó, đã hướng dẫn cho 36 xã, thị trấn và hơn 10 cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đo lường mới ban hành, thực hiện quy chuẩn Việt Nam.

##### **2. Công tác quản lý khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ:**

- Theo chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh từ năm 2011-2021, bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn huyện đã tổ chức kiện toàn 4 lần, phù hợp đáp ứng yêu cầu chung của địa phương. Trên

cơ sở đó, Hội đồng phân công nhiệm vụ cho các thành viên, xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng; cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về khoa học và công nghệ.

- Công tác sở hữu trí tuệ đã tập trung tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị trong huyện; chỉ đạo, phối hợp với Đài truyền thanh huyện hướng dẫn cho 15 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu đăng ký nhãn hiệu và kiêu dáng công nghiệp; 12 cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP của địa phương đã được tỉnh công nhận.

### **3. Công tác thông tin khoa học và công nghệ:**

Công tác thông tin khoa học và công nghệ được đa dạng hóa về nội dung và hình thức, nhất là hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản có liên quan đến khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động và nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; quản lý về Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; Sở hữu trí tuệ; tiềm lực khoa học và công nghệ.

### **4. Công tác thanh tra khoa học và công nghệ:**

Công tác thanh tra khoa học và công nghệ được tăng cường, các lực lượng chức năng của huyện phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra về đo lường - chất lượng hàng hóa, về chất lượng và nhãn hàng hóa, về việc thực hiện Pháp lệnh đo lường - chất lượng đối với một số cơ sở sản xuất kinh doanh xăng dầu, các đại lý, cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp, những thiết bị y tế, thuốc tân dược và dụng cụ liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện. Sau thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm hành chính, thu và tiêu hủy nhiều hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc lưu hành trên thị trường.

*\* Một số thành tựu nổi bật 10 năm qua như sau:*

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 2.062,3 tỷ đồng, tăng 0,73% kế hoạch, tăng 4,6% so cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 25.010,3 ha, tăng 1,3% so kế hoạch. Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 62 tạ/ha, tăng 3,1 tạ/ha so với năm 2020; tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt 122,3 nghìn tấn, vượt mục tiêu (115 nghìn tấn), tăng 4,4% so với cùng kỳ (tăng 5.141 tấn); giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 135,3 triệu đồng, vượt mục tiêu (135 triệu đồng), tăng 8,8% so với cùng kỳ. Cơ giới hóa tiếp tục phát triển, có thêm 2 cơ sở sản xuất mạ khay và 36 máy cấy, đến nay toàn huyện có 35 cơ sở sản xuất mạ khay và 111 máy cấy. Liên kết bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp để sản xuất lúa gạo chất lượng cao được duy trì và mở rộng với diện tích 670 ha gấp 2,06 lần so cùng kỳ (vụ chiêm 270 ha, vụ mùa 400 ha), trong đó có 500 ha được đánh giá đạt theo tiêu chuẩn VietGap tại 9 xã 3; một số mô hình mới về tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đang triển khai thực hiện như: Mô hình trồng cây gai xanh có bao tiêu sản phẩm tại xã Thọ Sơn (6ha), Mô hình trồng cây ăn quả ứng dụng tưới phun mưa tại xã Thọ Sơn (2ha), Mô hình trồng cây sen tại xã Thọ Ngọc (6ha)...Đã chuyển đổi 465,5ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác, nuôi

trồng thủy sản, đạt 100,1% kế hoạch; tích tụ, tập trung đai được 303 ha đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, vượt mục tiêu (250ha) 21,2%, trong đó diện tích ứng dụng công nghệ cao 75 ha; Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp và gắn với xây dựng NTM. Huyện Triệu Sơn có 12 sản phẩm OCOP đã được tỉnh công nhận.

- Tổ chức được trên 1.200 lớp tập huấn chuyên giao, ứng dụng và áp dụng các tiến bộ khoa học mới vào sản xuất cho 63.300 lượt người tham gia, phát hành được khoảng 12.000 bản tin hướng dẫn kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi, thú y...

- Hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ đã góp phần hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn; công tác y tế dự phòng, việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động phòng dịch bệnh thường xuyên được tăng cường. Đến 2021, tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn có tổng 106.156 lượt người đến khám chữa bệnh, số ca thủ thuật là 93.670 ca, số ca phẫu thuật là: 1.507 ca; Tại Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn số ca khám chữa bệnh là 9.288 lượt người.

- Cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, quá trình đô thị hóa cũng phát triển và thay đổi rõ rệt 100 % xã đạt xã nông thôn mới, Huyện Triệu Sơn đạt huyện Nông thôn mới. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm và chú trọng, huyện đã mạnh dạn đưa vào thử nghiệm một số chế phẩm sinh học (FITOBIOMIX-RR, BIOMIX1...) để xử lý rơm rạ, chất thải chăn nuôi, mùi hôi chuồng trại. Bước đầu cho hiệu quả, được bà con nông dân tin dùng.

- Triển khai một số chương trình, dự án, đề án như:

+ Chương trình xây dựng vùng lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao của tỉnh; Chương trình sản xuất rau an toàn theo Quyết định 618/2013/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 của UBND tỉnh; dự án phát triển ngành Lâm nghiệp (Dự án trồng rừng WB); dự án VAHIP hỗ trợ phòng chống dịch cúm gia cầm; dự án Lipsap thuộc dự án cạnh tranh nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; dự án đầu tư quỹ rủi ro (GTZ) thuộc chương trình hợp tác, hỗ trợ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo tại các xã miền núi thường xuyên có nguy cơ xảy ra rủi ro; dự án VNEN tài trợ phát triển “Mô hình trường học mới tại Việt Nam” cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã miền núi. Quyết định số 2690/KH-UBND huyện về việc xây dựng mô hình liên kết và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo theo tiêu chuẩn VietGap vụ mùa năm 2021 trên địa bàn huyện; Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

+ Hợp tác với Doanh nghiệp Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản... chuyển giao công nghệ, như dây chuyền sản xuất của các nhà máy may mặc, giày da xuất khẩu tại một số xã: Thọ Dân, Đồng Tiến, Dân Quyền, Thọ Vực, Vân Sơn... Hợp tác chuyển giao công nghệ, xây dựng nhà máy chế biến Ferocrom tại thị trấn Nưa và nhà máy chế biến Ferocrom Nam Việt của Công ty cổ phần Nam Việt đầu tư tại xã Vân Sơn. Ngoài ra còn một số nhà máy sản xuất công nghiệp hiện có trên địa bàn huyện đã mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà xưởng, đầu tư dây chuyền sản xuất tiên, tăng công xuất

của nhà máy, đảm bảo chất lượng sản phẩm tăng sức cạnh tranh trên thị trường như: Công ty TNHH Sơn Trung Hiếu đầu tư dây chuyền sản xuất gạch tuynen của nhà máy gạch Dân Quyền với tổng mức đầu tư 65 tỷ; Công ty TNHH Triệu Thái Sơn đầu tư dây chuyền ván ép công nghệ mới, tổng mức đầu tư 70 tỷ; Nhà máy may Dream F Vina xã Đồng Lợi mở rộng sản xuất với quy mô,...

+ Đã triển khai thực hiện các Đề án như: Đề án củng cố, nâng cao năng suất, sản lượng vùng mía nguyên liệu huyện Triệu Sơn; Phương án chuyển dịch thời vụ gieo cấy lúa cho vùng thường xuyên bị ngập lụt; Đề án cơ giới hóa đồng bộ, gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn; Đề án phát triển chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại bền vững; Đề án đổi mới công tác khuyến nông; Đề án xây dựng trường chuẩn, Trạm y tế chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ khác gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững thời gian tới.

- Với chủ trương đa dạng hóa các nguồn lực tài chính cho hoạt động Khoa học và công nghệ bên cạnh nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, kinh phí huy động từ các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang có chuyển biến tích cực; Quỹ phát triển khoa học công nghệ Thanh Hóa được thành lập, góp phần hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu triển khai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và phát triển công nghiệp công nghệ sinh học trên địa bàn được quan tâm, đầu tư xây dựng tại Cụm công nghiệp (Dân Lực, Dân Quyền), các làng nghề, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp vừa và nhỏ... Tuy nhiên, việc đầu tư, ứng dụng công nghệ sinh học vào hoạt động sản xuất tại các cơ sở này phát triển chậm, chưa được quan tâm đúng mức, nhất là công nghệ sinh học trong xử lý chất thải, rác thải...

## **V. Những hạn chế, yêu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm**

### **1. Tồn tại, hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống còn chậm so với yêu cầu; công tác đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, xây dựng đề tài trong các cơ quan, đơn vị còn hạn chế; một số xã, thị trấn còn chưa chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ chưa thực sự chủ động trong việc đề xuất các mô hình có khả năng ứng dụng tại địa phương;

- Công tác phối hợp nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ vẫn còn nhiều khó khăn; việc triển khai các chương trình, đề tài, dự án ở một số đơn vị chưa phối hợp chặt chẽ, triển khai chậm gây khó khăn cho công tác quản lý.

- Tiềm lực khoa học và công nghệ đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Thiết bị, phương tiện kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra chưa được cấp trên đáp ứng nhu cầu.



- Tổ chức bộ máy và biên chế làm công tác khoa học và công nghệ còn thiếu đồng bộ, chủ yếu còn kiêm nhiệm, thiếu cán bộ làm công tác phổ biến, chuyển giao kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống ở cơ sở.

## **2. Nguyên nhân:**

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do: Một số cấp ủy đảng, chính quyền còn chưa nhận thức đúng mức về vai trò then chốt của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội; các tổ chức, cán bộ chưa nhận thức sâu sắc về vai trò ý nghĩa của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến thiếu quan tâm tổ chức triển khai thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, địa phương thiếu tính chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nên phát huy chưa cao.

## **3. Bài học kinh nghiệm:**

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, các Chương trình hành động, kế hoạch của Huyện ủy và UBND huyện, UBND huyện rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội huyện đến cơ sở phải quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thường xuyên và liên tục nội dung các chương trình về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện, làm cho mỗi cán bộ, công chức, đảng viên và người dân nâng cao nhận thức và thể hiện đầy đủ trách nhiệm trong thực hiện phát triển khoa học và công nghệ.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trên tinh thần nắm vững và vận dụng sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Trong chỉ đạo, điều hành cần kiên trì, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, tháo gỡ từng khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các chủ trương đã đề ra.

- Chú trọng lãnh đạo công tác phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và các địa phương trong việc triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo ảnh hưởng đến kết quả thực hiện.

## **VI. Đánh giá chung**

Nhìn chung, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết 46/NQ-CP, Quyết định số 2388/QĐ-UBND của tỉnh và Kế hoạch 1129/KH-UBND của UBND huyện cho thấy:

- Các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tỉnh giao thực hiện, triển khai đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

- Hệ thống quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ...) tiếp tục được duy trì và tăng cường.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham mưu, tư vấn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ như: việc chuyển giao, ứng dụng và áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất luôn được tăng cường, mở rộng, đáp ứng nhu cầu và trình độ sản xuất của doanh nghiệp và nhân dân; hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp- xây dựng cơ bản tăng cả về quy mô và số lượng, chất lượng và giá trị; các hoạt động y tế, giáo dục- đào tạo, văn hóa- thể dục thể thao, Thông tin - Truyền thông có nhiều tích cực và đi vào chiều sâu.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sát sao và có hiệu quả của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội từ huyện đến xã và sự nỗ lực của nhân dân, trong đó có vai trò của khoa học và công nghệ.

## **Phần thứ hai**

### **ĐỀ XUẤT QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045**

#### **I. Quan điểm, mục tiêu:**

Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, thời gian đến UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, nhiệm vụ cụ thể đã được giao. Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân trên địa bàn; Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai các chương trình, đề án, dự án trong các kế hoạch sử dụng kinh phí sự nghiệp và đầu tư phát triển KH&CN đã được phê duyệt; phân đầu hoàn thành một số mục tiêu cụ thể sau:

- Giai đoạn 2026 - 2030, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 15,6% trở lên, trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,8%; công nghiệp - xây dựng tăng 17,2%; dịch vụ tăng 14,7%. Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm so với dự toán tỉnh giao (không bao gồm tiền sử dụng đất) từ 15% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 đạt 30.000 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 123 triệu đồng.

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn; tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%, trong đó có 15% trở lên số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80% trở lên; có từ 02 doanh nghiệp khoa học công nghệ trở lên. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 87% trở lên.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát

5 triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích; phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025, tích tụ, tập trung được 1.200 ha, trong đó ứng dụng công nghệ cao đạt 140 ha; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 150 triệu đồng trở lên.

- Triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND huyện); phấn đấu đến hết năm 2025, toàn huyện có 50 sản phẩm trở lên được công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh, có 02 sản phẩm OCOP cấp quốc gia, mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 sản phẩm OCOP cấp tỉnh trở lên.

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học công nghệ:**

- Tập trung chỉ đạo tuyên truyền các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, các mô hình tiên bộ khoa học kỹ thuật; việc ứng dụng chuyển giao có hiệu quả trên địa bàn huyện đặc biệt những tiến bộ mới khoa học và công nghệ, các cơ chế chính sách khuyến khích của Trung ương, tỉnh, huyện để người dân nắm bắt và chủ động tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng đề nghị cấp ủy, chính quyền, các ngành đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục.

- Tăng cường thu hút, quan hệ và liên kết với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ để ứng dụng, chuyển giao và tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học và công nghệ:

+ Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm; đào tạo, tập huấn chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới; xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến (biến đổi gen, biện pháp tưới nước nhỏ giọt, quy trình sản xuất VietGap...) bảo quản, phục vụ công nghiệp chế biến.

+ Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và doanh nghiệp để xác định nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, nghiệm thu và nhân rộng các kết quả các đề tài, dự án khoa học và thực tiễn sản xuất và đời sống

+ Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong phát triển sản xuất, thương mại và dịch vụ; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm ở địa phương, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

+ Thường xuyên phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát hiện việc chấp hành pháp luật về khoa học và công nghệ; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Tạo cơ chế thông thoáng thu hút để các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, ưu tiên các doanh nghiệp có sử dụng dây chuyền sản xuất tiên tiến, áp dụng khoa học công nghệ:

+ Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

+ Khuyến khích phát triển mạnh các siêu thị, trung tâm thương mại tại trung tâm huyện gắn với liên kết hình thành các chợ đầu mối tại các cụm xã đã có quy hoạch đô thị, tạo điều kiện phát triển sản xuất- kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực, cơ chế hỗ trợ, chính sách khuyến khích cho ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất:

+ Tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, mục tiêu được phân bổ của Trung ương, tỉnh, huyện phục vụ cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất, gắn với rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các chương trình, dự án, kêu gọi đầu tư vào địa bàn giai đoạn 2021-2025.

+ Ưu tiên tăng vốn ngân sách cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất; lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, mô hình trình diễn...

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị Sở khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh bố trí kinh phí, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về phát triển và ứng dụng Khoa học và công nghệ, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa tại địa bàn các huyện.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Triệu Sơn về kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/cáo);
- TT Huyện ủy (b/cáo);
- TT HĐND (b/cáo);
- Chủ tịch huyện (b/cáo);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các Phó CT UBND huyện ;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**